

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ
thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan điện tử hóa các chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định này tại Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo các số liệu báo cáo được kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

2. Theo dõi việc thực hiện Quyết định này, cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi chế độ báo cáo định kỳ và công bố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ tại Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- VNPT Bắc Kạn;
- Thành viên Tổ quản trị, vận hành Trung tâm điều hành thông minh (iOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
1	Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động công tác thông tin đối ngoại	Sở Kế hoạch và đầu tư; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan báo chí (Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Tạp chí Văn nghệ Ba Bể)	Sở Thông tin và Truyền thông	6 tháng, năm	Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 01
2	Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất và kỹ thuật công nghệ của đài truyền thanh cấp xã	UBND cấp xã; Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND cấp huyện	6 tháng, năm	Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 02
		Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông	6 tháng, năm		
		Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Năm		

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
3	Đánh giá chất lượng đội ngũ nhân lực đài truyền thanh cấp xã	UBND cấp xã; Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND cấp huyện	6 tháng, năm	Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 03
		Phòng Văn hóa và Thông tin;	UBND cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông	6 tháng, năm		
		Sở Thông tin và Truyền	UBND tỉnh	Năm		
4	Đánh giá hiệu quả hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh cấp xã	UBND cấp xã; Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND cấp huyện	Tháng		Mẫu số 04
		Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông	Quý		
5	Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 05

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
6	Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc huyện, thành phố	UBND cấp huyện	6 tháng, năm	Quyết định số 1352/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 06
		Các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, các tổ chức Đoàn thể	Lãnh đạo sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể trực tiếp quản lý	6 tháng, năm		
		Các sở ban ngành, các tổ chức đoàn thể, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	6 tháng, năm		
7	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	Quý	Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 07
8	Báo cáo tình hình thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh; Sở Công Thương	6 tháng; năm	Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 08

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
9	Báo cáo kết quả nhân rộng đề tài, dự án khoa học và công nghệ	UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm	Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 09
		Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Năm		
10	Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Năm	Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 10
11	Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm		Mẫu số 11
12	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Năm		Mẫu số 12
13	Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn quản lý	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm	Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 13

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
14	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Năm		Mẫu số 14
15	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động Khu du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh Bắc Kạn	Năm	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND. ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về quy định quản lí khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 15
16	Báo cáo công tác quản lý các công trình ghi công liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 16
17	Báo cáo tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi người nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bắc Kạn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp	Năm	Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 17

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
18	Báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 18
19	Báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	6 tháng, năm	Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và gia cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 19
20	Báo cáo về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	6 tháng, năm	- Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND 25/12/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND	Mẫu số 20

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
					ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND 07/4/2021 của UBND tỉnh Quy định về quy mô công trình cho từng khu vực làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	
21	Báo cáo về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 3514/2009/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 21
22	Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 813/2011/QĐ-UBND ngày 12/5/2011 của UBND tỉnh về việc quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 22

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
23	Báo cáo về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 1383/2011/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 23
24	Báo cáo về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 1320/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh về việc quy định về phân cấp quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 24
25	Báo cáo về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 25
26	Báo cáo về quản lý chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 2535/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 26

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
27	Báo cáo về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn và Quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn 	Mẫu số 27

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
28	Báo cáo về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	<p>- Quyết định số 1569/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;</p> <p>- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1569/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Kạn về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p>	Mẫu số 28
29	Báo cáo về quy hoạch quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Năm	Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho UBND các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Mẫu số 29

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo hoặc biểu mẫu số liệu báo cáo
30	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng, quý, năm	Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026	Mẫu số 30
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh			

Mẫu số 01

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Bắc Kạn, ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG/NĂM ...**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động thông tin đối ngoại
2. Bố trí nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại
3. Công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ
4. Công tác tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực thông tin đối ngoại
5. Triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại
6. Kinh phí

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM TỚI**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Bắc Kạn, ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng mạng TSLCD cấp II 6 tháng đầu năm.../năm...

1. Dịch vụ, ứng dụng triển khai trên mạng TSLCD cấp II

STT	Tên đơn vị sử dụng	Dịch vụ, ứng dụng đã triển khai trên mạng TSLCD1	
		Dịch vụ quy định tại Thông tư 27	Dịch vụ, ứng dụng khác (Vd: gửi, nhận VBĐT...)
1		
2		
3		
4		
5		

2. Thống kê tình hình sử dụng mạng TSLCD cấp II

STT	Tên đơn vị sử dụng	Tốc độ (Mbps)	Hiện trạng kết nối		Đáp ứng tiêu chí ATTT tại Phụ lục 1		Kết nối mạng nội bộ (LAN) vào mạng TSLCD	
			Sử dụng	Không sử dụng	Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đã kết nối	Chưa kết nối
1							
2							
3							
4							

3. Tình hình ban hành quy chế sử dụng mạng TSLCD tại địa phương

Đã ban hành

Chưa ban hành

Tên, ngày tháng năm ban hành quy chế:

Nhu cầu tương lai

STT	Tên bài toán, ứng dụng cần triển khai	Phạm vi triển khai	Tốc độ yêu cầu	Thời gian dự kiến triển khai
1			
2			
3			
4			
5			

4. Tồn tại và vướng mắc

Nêu những tồn tại và các vướng mắc hiện tại của địa phương bao gồm: vận hành, sử dụng, kinh phí, quản lý, chỉ đạo điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Đề xuất và kiến nghị

Nêu những đề xuất và kiến nghị chung nhằm thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT trên nền tảng mạng TSLCD trong hoạt động của cơ quan nhà nước trong giai đoạn tới.

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

Mẫu số 06
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Bắc Kạn, ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Tình hình thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử
Báo cáo các nội dung liên quan tại Khoản 1, Điều 6; Điều 7; Điều 8 theo Quyết định số 1352/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

2. Thống kê tình hình sử dụng thư điện tử

STT	Danh sách tài khoản	Cá nhân	Tổ chức	Tài khoản không sử dụng	Tài khoản đề nghị thu hồi

3. Các đề xuất, kiến nghị

- ...
- ...

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM
TRÊN ĐỊA BÀN..... QUÝ NĂM 20.....

I. Đánh giá chung

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện về ATTP trên địa bàn quản lý (thống kê các văn bản triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện)
2. Công tác quản lý (thống kê về số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; số lượng bản cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn đã tiếp nhận; tình hình về ngộ độc thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý)
3. Công tác kiểm tra, hậu kiểm (thống kê tình hình kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn, số lượng và kết quả kiểm tra)

III. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Quý tiếp theo

IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
THỰC HIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Bắc Kạn, ngày.....tháng.....năm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương
tình Bắc Kạn 06 tháng đầu năm.../năm.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày....tháng....năm.....(*tên đơn vị chủ trì thực hiện*) báo cáo tình hình thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương tình Bắc Kạn 06 tháng đầu năm...../năm.....với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Thuận lợi, khó khăn

2. Kết quả đạt được

- Đề án:.....;

- Đề án:.....;

-

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM.../NĂM....**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (*nếu có*)**

Nơi nhận:

.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 09

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả nhân rộng đề tài, dự án khoa học và công nghệ
(Năm.....)

1. Tình hình quản lý, nhân rộng các đề tài/dự án tại cơ quan, đơn vị, địa phương									
.....									
2. Kết quả duy trì, nhân rộng đề tài/dự án									
Biểu mẫu thống kê đánh giá kết quả duy trì, nhân rộng các ĐT/DA									
TT	Tên đề tài/dự án	Năm nhận bàn giao	Kết quả thực hiện sau khi nhận bàn giao			Nguồn kinh phí sử dụng để duy trì, nhân rộng (tr.đ)		Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội	Ghi chú
			Duy trì (Nêu rõ quy mô, địa điểm duy trì)	Nhân rộng (Nêu rõ quy mô, địa điểm duy trì)	Không duy trì, nhân rộng (Nêu rõ lý do không duy trì, nhân rộng được)	Từ NSNN	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
...									
3. Đánh giá chung kết quả nhân rộng các đề tài, dự án									
.....									
4. Những khó khăn, hạn chế									
.....									
5. Định hướng nhân rộng kết quả các đề tài/dự án trong thời gian tới (năm									
.....									
6. Đề xuất, kiến nghị									
.....									

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở KH&CN.

Thủ trưởng

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 10**Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản
trên địa bàn xã/phường/thị trấn.....****ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND (Địa danh), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO**Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã.....năm 20...**

Thực hiện quy định tại Điểm đ Khoản 7 Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân xã... báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn ... năm 20... như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về lĩnh vực khoáng sản, công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý khoáng sản:

2. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn xã:

- Công tác kiểm tra, giám sát các mỏ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bắc Kạn cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản (nếu có);
- Công tác kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn xã:

- Công tác phối hợp với UBND cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản hoặc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm (thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp xã):

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn:

5. Đề xuất kiến nghị:

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn xã... năm 20... Đề nghị UBND huyện... xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:
- UBND huyện... (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP và PCVP.
- Lưu VT, ĐC (...b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)***(Nguyễn Văn A)**

Mẫu số 11
Báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản
trên địa bàn huyệnnăm...

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND (Địa danh), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện.....năm 20...

Thực hiện quy định tại Điểm đ Khoản 6 Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện... báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn... năm 20... như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về lĩnh vực khoáng sản, công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý khoáng sản:

.....

2. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn xã:

- Công tác kiểm tra, giám sát các mỏ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bắc Kạn cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản (nếu có);

.....

- Công tác kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện (nếu có);

.....

- Công tác phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản hoặc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

.....

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm (thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp huyện, cấp xã):

.....

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn:

.....

5. Đề xuất kiến nghị:

.....

Trên đây là báo cáo công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn huyện... năm 20... Đề nghị Sở TNMT... xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở TNMT (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP và PCVP;
- Phòng TNMT;
- Lưu VT, (...b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

(Nguyễn Văn B)

Mẫu số 12

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....

Bắc Kạn, ngày... tháng... năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN
NĂM....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN**1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản***1.1. Các văn bản quản lý đã ban hành**1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản***2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản****3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản***3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản**3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản*

Các biểu mẫu tổng hợp về Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản lập theo mẫu số 35 và 36.

*3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản***4. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản****5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác****6. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn và tồn tại****II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN****1. Công tác thăm dò khoáng sản**

- Tổng số Giấy phép thăm dò còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).

- Tổng hợp số lượng Giấy phép thăm dò khoáng sản triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)

- Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang đề nghị gia hạn. Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả thăm dò khoáng sản theo từng giấy phép, biến động trữ lượng khoáng sản đã được thăm dò trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản
- Bảng số liệu tổng hợp về thăm dò khoáng sản (lập theo Mẫu số 35)

2. Công tác khai thác khoáng sản

- Tổng số Giấy phép khai thác còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).

- Tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác khoáng sản (bao gồm cả Giấy phép khai thác tận thu) đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)

- Số Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn trong năm báo cáo và đang đề nghị gia hạn. Số Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn trong năm báo cáo đang làm hồ sơ đóng cửa mỏ hoặc đã có quyết định đóng cửa mỏ.

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả khai thác khoáng sản theo từng giấy phép/loại, nhóm khoáng sản; tổng hợp về biến động trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản
- Bảng số liệu tổng hợp về khai thác khoáng sản (lập theo Mẫu số 36)

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

Tổng số tiền đã thực hiện:.....đồng,

Trong đó:

- Thuế tài nguyên:đồng

- Thuế xuất khẩu (nếu có):đồng

- Phí bảo vệ môi trường:đồng

- Tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác đã thực hiện

Số tiền đã nộp:..... đồng/Tổng số tiền phải nộp:đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NƠI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản.....;
2. Số lao động sử dụng và thu nhập bình quân/năm.....;
3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống.....).....;
4. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....).....;

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.....

IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13
ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Tài nguyên nước của các sở, ngành, địa phương

I. Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước của các ngành, lĩnh vực, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1.1. Công tác quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, sử dụng nguồn nước vào mục đích phát triển nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường.

2. Sở xây dựng: Công tác cấp nước an toàn của các công trình cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương: Tình hình hoạt động thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Công tác đảm bảo công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt phục vụ thủy điện

4. Cục thuế tỉnh: Tình hình thực hiện việc thu tiền cấp quyền khai thác sử dụng tài nguyên nước và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến tài nguyên nước liên quan.

5. Các Sở ngành khác có liên quan theo lĩnh vực ngành quản lý khi có yêu cầu thực hiện báo cáo.

6. Tình hình quản lý tài nguyên nước tại các huyện, thành phố:

a. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước

b. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn bao gồm: việc thực hiện giấy phép tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; rà soát, kiểm tra các đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; quản lý, bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh lấy nước sinh hoạt; việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định; hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn.

c. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước;

II. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn, vướng mắc:

III. Đề xuất, kiến nghị:

Mẫu số 14

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng năm

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Kết quả ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 1)*
2. Kết quả thực hiện công tác cấp phép về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 2)*
3. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch về tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên nước và các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn
4. Tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 3)*
5. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước: *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 4)*
6. Cập nhật kết quả phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn đến thời điểm báo cáo : *(theo biểu mẫu tại Phụ lục 5)*
7. Tổng hợp kết quả phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước và việc triển khai thực hiện.
8. Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương và các nội dung khác.

Nơi nhận:
Gửi bản giấy:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 1
CÔNG TÁC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM

STT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Trích yếu	Tình hình tổ chức thực hiện
1					
2					
3					
4					
5					

PHỤ LỤC 2
CÔNG TÁC CẤP PHÉP VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM....

STT	Nội dung	Số lượng giấy phép cấp mới	Số lượng giấy phép cấp lại, điều chỉnh	Số lượng giấy phép gia hạn	Số lượng giấy phép bị thu hồi	Ghi chú
1	Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước					
2	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt					
3	Giấy phép thăm dò nước dưới đất					
4	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất					
5	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất					
Tổng số						

PHỤ LỤC 3
CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM....

STT	Nội dung	Số buổi	Số lượng tham gia (đơn vị, người)	Hình thức tuyên truyền	Ghi chú
1					

PHỤ LỤC 4
CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM

STT	Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra	Nội dung	Số lượng tổ chức, cá nhân	Số lượng đơn vị bị xử phạt và hình thức phạt	Số tiền xử phạt
1					

PHỤ LỤC 5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM ...

STT	Tổng số Quyết định phê duyệt	Số tiền				Ghi chú
		Tổng số tiền phải thu	Số tiền phải thu truy thu	Số tiền phải thu năm	Số tiền còn phải thu năm	
1						
2						
3						

Mẫu số 15

Đề cương

Báo cáo tình hình và kết quả Khu du lịch trên tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình và kết quả Khu du lịch trên tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

2. Kết quả thực hiện

2.1. Khu du lịch được công nhận

2.2. Kết quả hoạt động Khu du lịch

- Số lượt khách phục vụ
- Doanh thu
- Phí và lệ phí
- Dịch vụ khác
- Số cơ sở kinh doanh khu du lịch

3. Đánh giá chung

- Khó khăn, hạn chế, vướng mắc
- Nguyên nhân; đề xuất các giải pháp để tháo gỡ.

4. Đề xuất, kiến nghị

Mẫu số 16

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn

I. Công tác chỉ đạo

1. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
2. Công tác quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện

1. Việc quản lý, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn
 - Tổng số công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn (*NTLS, Đài tưởng niệm LS, Đền thờ LS, nhà bia ghi tên LS*), đối với xã có 2 nhà bia ghi cụ thể tên nhà bia.
 - Tổng số xã, phường chưa có công trình ghi công liệt sĩ
 - Số mộ liệt sĩ trong Nghĩa trang liệt sĩ.
 - Số mộ liệt sĩ do gia đình quản lý.
 - Về lập sơ đồ, hồ sơ mộ liệt sĩ và danh sách mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
 - Di chuyển mộ liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
 - Tiếp nhận hài cốt liệt sĩ (*nếu có nghĩa trang liệt sĩ*).
 - Quản lý, bảo vệ, chăm sóc mộ liệt sĩ và các hạng mục của của công trình như vườn hoa, cây cảnh, hệ thống điện, nước...
 - Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn thân nhân liệt sĩ và nhân dân thăm viếng hoặc thăm viếng mộ liệt sĩ.
 - Công tác phối hợp với các ngành trong việc chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ.
2. Lập kế hoạch xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
3. Việc bố trí ngân sách địa phương và nguồn lực huy động từ cộng đồng để bổ sung nguồn vốn xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
4. Việc giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn.
5. Việc xây dựng, ban hành nội quy, quy định về quản lý, chăm sóc, thăm viếng đối với công trình ghi công liệt sĩ của địa phương.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.
2. Kiến nghị, đề xuất.

Mẫu số 17

SỞ LĐ-TB&XH TỈNH BẮC KẠN
SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-CSBTXHHTH

Bắc Kạn, ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CHI PHÍ GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI NƯỚC

NGOÀI

1. Số kinh phí được cấp
2. Số kinh phí đã sử dụng (nêu cụ thể chi tiết các nội dung đã sử dụng)

III. VIỆC TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ NHÂN

ĐẠO

1. Các khoản hỗ trợ đã tiếp nhận
2. Việc quản lý, sử dụng (nêu cụ thể chi tiết các nội dung đã sử dụng)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

VI. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH;
- Lưu...

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 18
ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng

I. Khái quát tình hình đầu tư sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng

1. Đá xây dựng
2. Cát xây dựng
3. Gạch xây dựng
4. Bê tông
 - 4.1. Bê tông thương phẩm
 - 4.2. Cầu kiện bê tông đúc sẵn.
5. Vật liệu xây dựng khác

II. Công tác quản lý không để tái hoạt động đối với các cơ sở sản xuất gạch thủ công đã dừng hoạt động; việc phá dỡ hoàn trả mặt bằng của các cơ sở sản xuất lò gạch thủ công trên địa bàn.

III. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc: ...
2. Đề xuất, kiến nghị

IV. Tổng hợp số liệu: (theo biểu mẫu đính kèm).

Mẫu số 19

Báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (theo 02 phụ lục bên dưới).

Tên đơn vị báo cáo....

PHỤ LỤC SỐ 01

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ, NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

TT	Loại nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Tên người ở thuê nhà ở	Chức vụ, cơ quan, đơn vị công tác của người thuê nhà ở	Thời gian bố trí theo hợp đồng	Tiền thuê nhà hàng tháng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Biệt thự						
...							
II	Chung cư						
...							
III	Nhà liền kề						
...							
						
	TỔNG CỘNG						

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Điện thoại liên hệ:

....., ngày...tháng...năm ...

CƠ QUAN BÁO CÁO

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3: Đối với nhà ở công vụ là biệt thự thì báo cáo thêm về diện tích đất khuôn viên của biệt thự;

- Cột 6: Ghi rõ thời gian thuê nhà ở theo hợp đồng ký kết từ ngày...tháng...năm đến ngày...tháng...năm...

Tên đơn vị báo cáo.....

PHỤ LỤC SỐ 02

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÀ Ở
CÔNG VỤ, NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

I. Số liệu về nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

TT	Loại nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Tổng số nhà (căn)	Tổng diện tích sử dụng nhà ở (m ²)	Tổng số người đang thuê (người)	Tổng số tiền thuê (đồng/tháng)	Tổng số tiền đã nộp kho bạc nhà nước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Biệt thự					
2	Chung cư					
3	Nhà liền kề					
					
	TỔNG CỘNG					

II. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Điện thoại liên hệ

....., ngày....tháng....năm...

CƠ QUAN BÁO CÁO

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 20**Báo cáo về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

1. Công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng trên địa bàn
2. Công tác quản lý trật tự xây dựng sau cấp phép xây dựng
3. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị
 - 3.1. Khó khăn, vướng mắc
 - 3.2. Đề xuất, kiến nghị
4. Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu đính kèm

Biểu mẫu báo cáo

Đơn vị báo cáo:

**TỔNG SỐ GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐƯỢC
CẤP VÀ SỐ CÔNG TRÌNH VI PHẠM QUY
ĐỊNH TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN
(6 tháng, 1 năm)**

Nội dung	Đơn vị tính	Mã số	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
A	B	C	1	2
I. Tổng số giấy phép xây dựng được cấp	GPXD	01		
Chia ra:				
1. Cấp cho nhà ở riêng lẻ	GPXD	02		
2. Cấp cho các công trình/dự án	GPXD	03		
II. Tổng số các công trình được kiểm tra, thanh tra về trật tự xây dựng		04		
Trong đó:				
1. Số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng	Công trình	05		
1.1. Không phép	Công trình	06		
1.2. Sai phép	Công trình	07		
1.3. Vi phạm khác	Công trình	08		
2. Kết quả xử phạt				
2.1. Số lượng quyết định xử phạt	Quyết định	09		
2.2. Số lượng quyết định xử phạt đã được chấp hành	Quyết định	10		
2.3. Số lượng QĐ xử phạt bị cưỡng chế thi hành	Quyết định	11		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

, ngày... tháng... năm...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Mẫu số 21

Báo cáo quy định trách nhiệm quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh

Biểu 4.1

Tên đơn vị báo cáo....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Kính gửi:

1. Đánh giá tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý

2. Diện tích đất cây xanh

TT	Thông số	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Diện tích đất cây xanh toàn đô thị	ha	
2	Diện tích đất cây xanh đô thị/người	m ² /người	

3. Lập quy hoạch cây xanh đường phố:

Có: Không:

4. Ban hành quy định của địa phương về quản lý cây xanh đô thị

Có: Không:

(Nếu có đề nghị gửi kèm theo báo cáo)

5. Đánh số cây xanh, số cây xanh gãy đổ

Tổng số cây: ; trong đó:

- Cây cổ thụ:

- Cây có biển số:

- Cây chưa có biển số:

Tổng số cây gãy đổ: ; trong đó do bão, lũ:

6. Lập hồ sơ quản lý cây xanh

Có: Không:

7. Tuân thủ các quy định về trồng cây xanh đô thị (kích thước chiều cao, đường kính, khoảng cách

Có: Không:

9. Giấy phép khi chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh theo quy định:

Có: Không:

10. Đơn vị được giao cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

11. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị:

12. Nhận xét và đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện quản lý cây xanh đô thị theo hướng dẫn của Nghị định 64:

13. Ý kiến đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi Nghị định 64: (nếu có)

14. Các ý kiến khác:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 22**Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn**

1. Tình hình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý;
2. Tổng hợp về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.
3. Công tác quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp quản lý;
4. Tình hình thực hiện công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn;
5. Các vấn đề khó khăn, vướng mắc quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu trên địa bàn và đề xuất giải pháp khắc phục.
6. Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu đính kèm

Biểu 6.1. Hiện trạng công trình ngầm đô thị

STT	Mạng lưới công trình ngầm							Phần ngầm của công trình xây dựng			Đơn vị quản lý
	Vị trí đặt công trình ngầm	Đường dây ngầm (m)	Đường cáp ngầm (m)	Hào kỹ thuật (m)	Tuy nèn kỹ thuật (m)	Đường ống kỹ thuật khác (m)	Công trình đầu mối kỹ thuật ngầm	Tên công trình	Chiều cao tầng hầm (m)	Diện tích tầng hầm (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Biểu 6.2. Hiện trạng công trình ngầm khu công nghiệp

STT	Mạng lưới công trình ngầm							Phần ngầm của công trình xây dựng			Đơn vị quản lý
	Vị trí đặt công trình ngầm	Đường dây ngầm (m)	Đường cáp ngầm (m)	Hào kỹ thuật (m)	Tuy nèn kỹ thuật (m)	Đường ống kỹ thuật khác (m)	Công trình đầu mối kỹ thuật ngầm	Tên công trình	Chiều cao tầng hầm (m)	Diện tích tầng hầm (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Mẫu số 23**Báo cáo quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh
Bắc Kạn**

1. Công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý
2. Thông tin về hiện trạng khối lượng CTR phát sinh, tình hình thu gom và xử lý
 Tổng khối lượng CTR phát sinh trung bình của toàn tỉnh/TP: (tấn/ngày) đối với khu vực đô thị.
 Tỷ lệ thu gom CTR trung bình: (%) đối với các đô thị.
 Sở Xây dựng chỉ quản lý CTR tại các đô thị, không quản lý CTR với khu vực nông thôn.
3. Thông tin về hiện trạng trung chuyển CTR, tình hình thu gom và vận chuyển
4. Công tác giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn
5. Các khó khăn, vướng mắc trong quản lý.
 - 5.1. Thuận lợi
 - 5.2. Khó khăn, vướng mắc
6. Đề xuất kiến nghị
7. Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu đính kèm

Biểu 7.1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG NĂM ...
(từ ngày 01/01 đến ngày 31/12)

Kính gửi:

1. Đơn vị báo cáo: Sở Xây dựng

Người lập báo cáo:

Đơn vị:

Chức vụ:

Điện thoại liên hệ:

Email:

2. Tình hình chung về việc quản lý CTRXD trong kỳ báo cáo:

- Tổng số công trình xây dựng trên địa bàn (không bao gồm công trình sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở): ...
- Tổng lượng CTRXD được thu gom, vận chuyển trên địa bàn tỉnh/TP: ... (tấn (m³)/năm).
- Tổng lượng CTRXD được tái chế trên địa bàn tỉnh/TP: (tấn (m³)/năm).

3. Báo cáo thống kê:

a. Thành phần CTRXD được thu gom, tái chế, tái sử dụng:

TT	CTRXD	Tổng khối lượng được thu gom (tấn/năm)	Khối lượng được tái chế (tấn/năm)	Khối lượng được tái sử dụng (tấn/năm)	Ghi chú
1	Đất				
2	Bê tông cốt liệu				
3	Nhựa đường và bê tông cốt liệu				
4	Bùn				
5	Gỗ, giấy				
6	Sắt, thép				
...	...				
	Tổng				

b. Thông tin về chủ các chủ thu gom, vận chuyển CTRXD (doanh nghiệp):

TT	Tên chủ thu gom, vận chuyển (địa chỉ, số Giấy phép (nếu có))	Năng lực thu gom, vận chuyển (tấn/ngày)	Ghi chú
1			
2			
...			

c. Thông tin về các chủ xử lý CTRXD:

TT	Tên chủ xử lý (địa chỉ đăng ký kinh doanh, địa chỉ cơ sở thực hiện xử lý, số Giấy phép (nếu có))	Công suất tiếp nhận (tấn/ngày hoặc tấn/năm)	Quy mô (ha)	Công nghệ xử lý	Ghi chú
				1. Chôn lấp 2. Nghiền, sản xuất cốt liệu 3. Sản xuất vật liệu xây dựng 4. Khác (ghi rõ loại hình công nghệ)	
1					
2					

4. Đánh giá công tác quản lý CTRXD, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

a) Đánh giá công tác quản lý CTRXD trên địa bàn:

b) Khó khăn, vướng mắc (công tác quản lý, thanh tra, giám sát, báo cáo,... kinh phí thực hiện, văn bản quy phạm pháp luật,...): ...

c) Kiến nghị nhằm thực hiện tốt công tác quản lý CTRXD: ...

....., ngày tháng năm 20.....

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 25**Báo cáo Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

1. Khái quát tình hình quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn

2. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đang quản lý

3. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

3.1. Khó khăn, vướng mắc

3.2. Đề xuất, kiến nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**Mẫu số 30
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình kinh tế xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI HÀNG THÁNG VÀ LŨY KẾ

1. Về tăng trưởng và phát triển kinh tế:

- Chỉ áp dụng đối với cấp tỉnh, đánh giá 6 tháng và cả năm.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Đánh giá tiến độ và kết quả trồng trọt; phát triển các cây trồng có giá trị cao, gắn với sản xuất hàng hóa; cây ăn quả...

- Phát triển quy mô và chất lượng chăn nuôi; phát triển theo hướng trang trại, gia trại.

- Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; chuyển đổi rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng; công tác quản lý và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

- Thực hiện Đề án mỗi xã, phường một sản phẩm OCOP.

- Các nội dung khác trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

3. Sản xuất công nghiệp - Xây dựng cơ bản

3.1. Sản xuất công nghiệp

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đôn đốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động ổn định.

- Các nội dung khác trong sản xuất công nghiệp.

3.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước.

- Các nội dung khác trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Phát triển dịch vụ

4.1. Phát triển thương mại

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển dịch vụ thương mại.

- Kết quả thực hiện hoạt động thương mại; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; chỉ số giá tiêu dùng CPI.

- Hoạt động xúc tiến thương mại.

- Kết quả thực hiện xuất, nhập khẩu.

- Các nội dung khác trong hoạt động thương mại.

4.2. Phát triển du lịch

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển du lịch.

- Kết quả thực hiện phát triển du lịch; tổng lượng khách du lịch; tổng doanh thu ngành du lịch.

- Hoạt động xúc tiến du lịch.

- Các nội dung khác trong hoạt động du lịch.

5. Phát triển doanh nghiệp - Hợp tác xã

5.1. Phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp tư nhân; số doanh nghiệp thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.

- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp nhà nước.

- Kết quả thực hiện thu hút, xúc tiến đầu tư.

- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư.

5.2. Phát triển hợp tác xã

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Kết quả thực hiện phát triển hợp tác xã; số HTX thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.

- Tình hình hoạt động của các HTX theo Luật HTX.

- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển hợp tác xã.

6. Tài chính - Tiền tệ - Hoạt động ngân hàng

6.1. Thu - chi ngân sách nhà nước

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý thu – chi ngân sách.

- Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước.

- Các nội dung khác trong hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước.

6.2. Hoạt động ngân hàng

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong hoạt động ngân hàng.

- Kết quả hoạt động ngân hàng; huy động vốn; diễn biến tín dụng.

- Các nội dung khác trong hoạt động ngân hàng.

7. Thực hiện các Chương trình MTQG

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện các chương trình MTQG.

- Các nội dung khác trong thực hiện các Chương trình MTQG.

8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

8.1. Giáo dục và đào tạo

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, đào tạo; các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; rà soát mạng lưới trường lớp học; xã hội hóa giáo dục mầm non; thực hiện kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

8.2. Y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện đề án xã hội hóa dịch vụ y tế; thực hiện kế hoạch xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực y tế.

8.3. Văn hóa, thể dục – thể thao

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng và phát huy các thiết chế văn hóa; phát triển phong trào văn hóa, thể dục thể thao,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

8.4. Lao động, thương binh - xã hội

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực lao động, đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Kết quả thực hiện các chính sách người có công; chính sách bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

- Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

8.5. Thông tin và truyền thông

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thông tin truyền thông; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

9. Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường

9.1. Khoa học công nghệ

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển khoa học công nghệ.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ; ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm sản; các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu, các sản phẩm trong danh mục của Đề án OCOP.

- Các nội dung khác trong phát triển khoa học công nghệ.

9.2. Tài nguyên, môi trường

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý tài nguyên, môi trường.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường.

10. Về cải cách hành chính; dân tộc, tôn giáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác thanh niên

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính; kết quả thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

- Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc - tôn giáo.

- Kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

- Kết quả thực hiện công tác thanh niên.

11. Về Quốc phòng an ninh

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI HÀNG NĂM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh, nhất là các nhiệm vụ đến hạn hoàn thành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG TIẾP THEO HOẶC NHỮNG THÁNG TIẾP THEO

1. Phát triển kinh tế

- Phát triển, nông lâm nghiệp
- Phát triển công nghiệp
- Đầu tư xây dựng
- Phát triển dịch vụ
- Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã
- Tài chính, tiền tệ
- Xây dựng nông thôn mới

2. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Giáo dục và đào tạo
- Y tế
- Văn hóa, thể dục thể thao
- Lao động, thương binh và xã hội
- Thông tin và truyền thông
- Dân tộc tôn giáo

3. Khoa học và Công nghệ - Tài nguyên và Môi trường

4. Lĩnh vực nội chính

5. Quốc phòng an ninh

6. Các nội dung khác

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ (nếu có)